

Số: /GPMT-XDMT

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM NGHỆ AN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý KKT Đông Nam thực hiện một số nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 của Trưởng Ban Quản lý KKT Đông Nam cấp cho dự án “Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam)” tại KCN VSIP Nghệ An;

Xét Văn bản số 260615/CV-EWWPT ngày 03/7/2026 của Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam) về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường cho dự án “Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam)” và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 của Trưởng Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An cấp cho Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam) có địa chỉ tại: Số 1, đường Dân Chủ, KCN VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép

môi trường (Cấp điều chỉnh lần 01) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025.

Điều 2. Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam) tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường này (Cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Trưởng Ban (để b/c);
- Các Phó Trưởng Ban;
- UBND xã Hưng Nguyên;
- Công ty TNHH VSIP Nghệ An;
- Công ty TNHH CN Everwin Precision (Việt Nam);
- Các phòng: VP, XDMT, KHĐT;
- Trang TTĐT Ban QL KKT Đông Nam;
- Lưu: VT, HS_(Huệ).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tô Long

Phụ lục.**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-XDMT ngày /7/2026
của Trưởng Ban Quản lý KKT Đông Nam)

1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

1.1. Bổ sung công đoạn tuần hoàn nước thải đối với 04 nguồn thải vào mạng lưới thu gom nước thải quy định tại Mục 1.1.2, Phần B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (trang 3, 4), cụ thể như sau:

b) Nước thải sản xuất:

- Nước thải chứa Niken (Nguồn số 03) được đưa về Hệ thống tuần hoàn nước thải chứa Niken (Tỷ lệ tuần hoàn, tái sử dụng khoảng 80%). Phần nước thải sau tuần hoàn được thu gom về bể V-401A; Nước thải dung dịch Niken (Nguồn số 04) được thu gom về bể V-401B; Nước thải dung dịch hữu cơ (Nguồn số 09) được thu gom về bể V-301A. Toàn bộ nước thải từ ba nguồn này được dẫn về bể điều hòa nước thải Niken V-402 để xử lý sơ bộ tại công đoạn tiền xử lý nước thải chứa Niken của Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 3.100 m³/ngày.đêm.

- Nước thải có màu (Nguồn số 05) được đưa về Hệ thống tuần hoàn nước thải có màu (Tỷ lệ tuần hoàn, tái sử dụng khoảng 80%). Phần nước thải sau tuần hoàn được thu gom về bể V-201A; Nước thải hữu cơ (Nguồn số 08) được đưa về Hệ thống tuần hoàn nước thải hữu cơ (Tỷ lệ tuần hoàn, tái sử dụng khoảng 80%), sau đó thu gom về bể V-301B. Toàn bộ nước thải từ hai nguồn này được dẫn về bể điều hòa nước thải hữu cơ V-302 để xử lý sơ bộ tại công đoạn tiền xử lý nước thải hữu cơ của Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 3.100 m³/ngày.đêm.

- Nước thải có hàm lượng Photpho cao (Nguồn số 07) được đưa về Hệ thống tuần hoàn nước thải Photpho cao (Tỷ lệ tuần hoàn, tái sử dụng khoảng 80%). Phần nước thải sau tuần hoàn được thu gom về bể V-501 để xử lý sơ bộ tại công đoạn tiền xử lý nước thải Photpho của Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 3.100 m³/ngày.đêm.

1.2. Bổ sung điểm a1 Mục 1.2 (Công trình xử lý nước) tại Phần B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (trang 6), cụ thể:

a1) Hệ thống tuần hoàn nước thải sản xuất:

- Tóm tắt quy trình công nghệ tuần hoàn nước thải:

Nước thải phát sinh (Nước thải chứa Niken, nước thải có màu, nước thải hữu cơ, nước thải Photpho cao) → Cụm điều chỉnh pH → Thiết bị lọc tinh kín → Hệ thống màng siêu lọc HF (cấp 1) → Hệ thống màng nano NF (cấp 2) → Hệ

thông màng thẩm thấu ngược RO (cấp 3) → Bể nước thành phẩm RO để tái sử dụng cho dây chuyền sản xuất.

- Số lượng: 04 hệ thống (Tại các nguồn số 03, 05, 07 và 08).
- Chế độ vận hành: Liên tục.
- Hóa chất sử dụng: Dung dịch H_2SO_4 .

2. Điều chỉnh, bổ sung nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

2.1. Điều chỉnh lưu lượng xả khí thải tối đa và số lượng dòng khí thải quy định tại Mục 2.1, Phần A, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (Trang 15 đến trang 23), cụ thể:

- Lưu lượng xả khí thải tối đa: 3.044.000 m³/giờ.
- Bãi bỏ 08 dòng khí thải, từ dòng số 29 đến dòng số 36.

2.2. Điều chỉnh nội dung quy định tại Mục 2.3, Phần A, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (Trang 23), cụ thể: Bãi bỏ 08 hệ thống xử lý khí thải từ OT29 đến OT36.

2.3. Điều chỉnh nội dung về mạng lưới thu gom khí thải của dự án quy định tại Mục 2.1.1, Phần B, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (trang 24), cụ thể:

- Khí thải (bụi, hơi dầu) phát sinh từ các máy CNC (Tương ứng nguồn thải số 30 đến 37) được thu gom bằng hệ thống chụp hút, dẫn về các thiết bị thu hồi sương dầu hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng (Dòng E) lắp đặt đồng bộ tại các máy CNC. Dòng khí sau xử lý đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế và được tuần hoàn trở lại môi trường trong nhà xưởng.

- Khí thải phát sinh từ các công đoạn sản xuất và hệ thống xử lý nước thải (Từ nguồn số 01 đến 29, và từ nguồn số 38 đến 83) được thu gom bằng hệ thống chụp hút, dẫn về các hệ thống xử lý khí thải tương ứng từ OT1 đến OT29 và từ OT37 đến OT82 để xử lý trước khi thải ra môi trường (Hệ thống OT10-1 và OT10-2 sử dụng chung một ống thải).

2.4. Điều chỉnh số lượng hệ thống xử lý khí thải quy định tại Mục 1.2.2, Phần B, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (Trang 24), cụ thể:

1.2.2. Hệ thống xử lý khí thải bằng thiết bị lọc tách dầu kết hợp hấp thụ nước:

- Số lượng: 15 hệ thống, gồm: OT2, OT5, OT6, OT7, OT8, OT9, OT27, OT51, OT52, OT53, OT58, OT59, OT60, OT73, OT74.

2.5. Điều chỉnh các công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm quy định tại Mục 2.2, Phần B, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (Trang 26), cụ thể:

- Các công trình xử lý khí thải phải vận hành thử nghiệm gồm 54 hệ thống (OT1–OT4, OT13, OT26–OT28, OT37–OT82), trong đó 53 hệ thống tại địa điểm số 01 (Khu nhà xưởng) và 01 hệ thống tại địa điểm số 02 (Khu ký túc xá), với tổng công suất 2.250.000 m³/giờ.

3. Điều chỉnh về yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Điều chỉnh khối lượng, thành phần chất thải công nghiệp cần kiểm soát phát sinh từ hoạt động của dự án quy định tại Mục 1.2, Phần A, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025 (Trang 30), cụ thể:

- Khối lượng chất thải công nghiệp cần kiểm soát phát sinh dự kiến khoảng 9.542.000 kg/năm tại địa điểm số 01.

- Bổ sung danh mục chất thải cần kiểm soát của dự án:

TT	Tên chất thải cần kiểm soát	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm) Địa điểm 1
11	Mạt, phoi từ quá trình gia công kim loại	07 03 11	500.000

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh:

- Yêu cầu Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam) tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này; Các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 35/GPMT-XDMT ngày 03/12/2025; Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các cam kết của chủ dự án nêu trong hồ sơ báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án.

- Công ty TNHH Công nghệ Everwin Precision (Việt Nam) chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán và các tọa độ của dự án; Chịu trách nhiệm về các thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án./.